

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 21-9-2020  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Cao Công K**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

**2. Bị đơn:** Chị **Hồ Phương T**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Đào Thị S**, sinh năm 1958 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn anh Cao Công K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Phương T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 26/3/2011. Sau khi kết hôn, chị T về nhà anh làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, ngoài ra vợ chồng anh có xảy ra cãi vã, xô xát. Đến tháng 5/2016 thì chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh đã nhiều lần nói chuyện, động viên thuyết phục chị T quay về nhưng chị T không đồng ý quay về. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016. Hiện nay cháu Kh đang sống cùng với chị T, cháu phát triển bình thường, không bệnh tật gì. Vợ chồng ly hôn, anh nhất trí để chị T là người trực tiếp nuôi cháu Kh. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng / 01 tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ngày 01/9/2016, anh có vay của bà Đào Thị S (là mẹ đẻ chị T) số tiền 157.000.000 đồng với lãi suất 1% / 01 tháng. Mặc dù khoản nợ này trong thời kỳ hôn nhân nhưng anh xác định một mình anh đứng ra trả nợ cho bà S. Nay bà S yêu cầu anh phải thanh toán cho bà S tổng số tiền nợ gốc, lãi là: 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 67.500.000 đồng) thì anh nhất trí trả bà S khoản tiền nợ này. Tuy nhiên, do hiện nay anh chưa có điều kiện để trả tiền ngay nên anh đề nghị trả nợ cho bà S trong thời hạn 02 năm.

*Bị đơn chị Hồ Phương T trình bày tại biên bản lấy lời khai:*

Chị và anh Cao Công K kết hôn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồ (nay là thị trấn Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ngày 26/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường T, Quận H, thành phố Hà Nội đến tháng 5/2016 thì chị về nhà mẹ đẻ sinh sống để thuận tiện cho việc chăm sóc con cái. Khi chị mới về nhà mẹ đẻ thì anh K vẫn thường xuyên thăm nom vợ con nhưng thời gian sau thì anh K ít khi về. Nguyên nhân theo chị được biết là do anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có khuyên bảo anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Nay anh K xin ly hôn thì chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn

nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên chị xác định nếu anh K kiên quyết xin ly hôn thì chị cũng nhất trí ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng / 01 tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ngày 01/9/2016, anh K có vay của bà Đào Thị S (là mẹ đẻ chị) số tiền 157.000.000 đồng với lãi suất 1% / 01 tháng. Nay bà S yêu cầu anh K phải trả bà S số tiền 224.500.000 đồng thì chị hoàn toàn nhất trí với yêu cầu độc lập của bà S. Đây là khoản nợ riêng của anh K, anh K phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay cho bà S.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị S trình bày:*

Ngày 01/9/2016, anh K có vay của bà số tiền 157.000.000 đồng với lãi suất 1% / 01 tháng, khi vay thì bà và anh K có lập thành giấy vay tiền và anh K có ký tên vào giấy vay tiền này. Nay bà yêu cầu anh K phải thanh toán cho bà tổng số tiền nợ gốc, lãi là: 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 67.500.000 đồng). Anh K đề nghị được trả nợ dần trong thời hạn 02 năm thì bà không nhất trí.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Công K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Hồ Phương T, nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung là Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng / 01 tháng từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung, anh nhất trí trả bà S số tiền 224.500.000 đồng (báo gồm cả số tiền gốc và lãi) trong thời hạn 02 năm.

Bị đơn chị Hồ Phương T nhất trí ly hôn với anh Cao Công K. Chị đề nghị Tòa án giao con chung là Cao Minh Kh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền 2.000.000 đồng / 01 tháng từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ, bà S yêu cầu anh K phải trả bà S số tiền 224.500.000 đồng thì chị hoàn toàn nhất trí với yêu cầu độc lập của bà S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu anh K phải thanh toán cho bà tổng số tiền nợ gốc, lãi là: 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 67.500.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Cao Công K được ly hôn chị Hồ Phương T

- Giao con chung Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Hồ Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Công K phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng / 01 tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Anh Cao Công K phải trả bà Đào Thị S số tiền 224.500.000 đồng. Thời gian trả nợ kể từ ngày bản án có hiệu lực và bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án.

- Anh Cao Công K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 11.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Anh Cao Công K có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết việc ly hôn, con chung đối với chị Hồ Phương T. Chị Hồ Phương T có địa chỉ tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Công K và chị Hồ Phương T tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Nghĩa Hồ (thị trấn Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2011. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cao Công K và chị Hồ Phương T bất đồng quan

điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh Cao Công K vẫn kiên quyết xin ly hôn với chị Hồ Phương T. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng của anh K và chị T là có thật, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn khẳng định anh K có quan hệ bất chính với người khác, trường hợp anh K kiên quyết ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn với anh K. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đời sống vợ chồng của anh Cao Công K và chị Hồ Phương T có những mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh Cao Công K được ly hôn với chị Hồ Phương T là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016. Nay ly hôn, cả anh Cao Công K và chị Hồ Phương T đều nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị T có chỗ ở, công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Hồ Phương T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Chị Hồ Phương T yêu cầu anh Cao Công K cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 2.000.000 đồng / 01 tháng anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hồ Phương T.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Cao Công K và chị Hồ Phương T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh Cao Công K và chị Hồ Phương T cùng xác định anh K có vay của bà Đào Thị S (là mẹ đẻ chị T) số tiền là 157.000.000 triệu đồng. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh Cao Công K thừa nhận có vay của bà S số tiền 157.000.000 triệu đồng. Nay bà S yêu cầu anh Cao Công K phải trả bà số tiền 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 triệu đồng, nợ lãi là 67.500.000 đồng. Nợ lãi tính từ ngày 2/9/2016 đến ngày 2/7/2020). Tại phiên tòa hôm nay, anh K và chị T cùng thỏa thuận anh K có trách nhiệm trả cho bà S số tiền là 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 triệu đồng, nợ lãi là 67.500.000 đồng). Tuy nhiên anh K đề nghị được trả nợ dần trong 02 năm thì bà S không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy giấy vay tiền ngày 01/9/2016 ký kết giữa anh Cao Công K và bà Đào Thị S là hợp pháp. Anh K nhận một mình trả khoản nợ 224.500.000 đồng cho bà S và chị T cùng đồng ý với việc trả nợ của anh K. Xét thấy

đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Đào Thị S, buộc anh Cao Công K phải trả cho bà Đào Thị S số tiền là 224.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 157.000.000 đồng, nợ lãi là 67.500.000 đồng).

[4]. Về án phí: Anh Cao Công K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Công K.**

Cho anh Cao Công K được ly hôn chị Hồ Phương T.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Cao Minh Kh, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Hồ Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Công K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T với số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu Cao Minh Kh đủ 18 tuổi.

Anh Cao Công K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Cao Công K thực hiện quyền này.

**3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Đào Thị S.**

Buộc anh Cao Công K phải trả cho bà Đào Thị S số tiền 224.500.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn). (trong đó nợ gốc là 157.000.000 đồng và nợ lãi 67.500.000 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về án phí:** Anh Cao Công K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 11.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Cao Công K đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu số AA/2019/0001490 ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh Cao Công K còn phải nộp 11.525.000 đồng án phí (trong đó 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 11.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

**5. Về kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đức Như**